

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 07/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bửu Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai
2. Ông Nguyễn Kiên Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXXST – HS ngày 24/4/2020 đối với bị cáo:

A (Tên gọi khác: Bin); giới tính: nam, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 7/12; con ông B và bà C; chưa có vợ con; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 28/12/2017, bị Công an Quận 4 bắt về tội “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm tù giam, đến ngày 15/8/2019 được tha tù trước thời hạn có điều kiện; Tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà N, sinh năm 1957

Địa chỉ: D26, Khu phố 1, phường L, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Bà N vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà K, sinh năm 1966.

Hộ khẩu thường trú: đường P, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: đường E, Phường F, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà K có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29/9/2019, A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 59C1- 254.99 lưu thông trên đường Lý Chính Thắng thì phát hiện bà N cùng với con dâu là L và em ruột là bà T từ nhà hàng Callary, số 123 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3 đi bộ băng qua đường, trên cổ bà Nga có đeo sợi dây chuyền vàng. A nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của bà Nga nên liền quay đầu xe, chạy ngược chiều đường Lý Chính Thắng vòng lại. Khi bà Nga vừa bước vào cửa quán hủ tiếu tại số 144C Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3 thì Nam Anh điều khiển xe áp sát, dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà Nga đang đeo trên cổ rồi tăng ga, bỏ chạy về hướng ngã tư Nam Kỳ Khởi Nghĩa tẩu thoát. Bà Nga đến Công an Phường 7, Quận 3 trình báo, lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý.

Qua công tác truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã trích xuất dữ liệu camera an ninh ghi lại hình ảnh A cướp giật tài sản, làm việc với đối tượng, thu giữ xe mô tô biển số 59C1-254.99 và bộ quần áo A mặc vào thời điểm phạm tội. Trong quá trình điều tra, A khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên và cho biết đã bán sợi dây chuyền cho một tiệm vàng (không xác định rõ địa chỉ) gần cầu Chánh Hưng, Quận 8 được 7.000.000 đồng nhưng Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Theo lời khai của bà Lê Thị Tuyết Nga, sợi dây chuyền vàng bị cướp giật trong vụ án cân nặng khoảng hơn 03 chỉ vàng 18 kara, bà mua vào năm 2018 giá 8.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh biển số 59C1- 254.99, số máy: NF110ME0049042, số khung: NF110M0049042, tình trạng xe đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra. Xe do ông Q, ngụ tại 25 Khánh Hội, Phường 3, Quận 4 đứng tên đăng ký, đã ủy quyền toàn bộ cho M, sinh năm 1974, ngụ tại 41/1 Cao Xuân Dục, Phường 12, Quận 8 toàn quyền định đoạt. Vào tháng 9/2018, M bán xe này cho bà K (mẹ ruột của A) nhưng chưa làm thủ tục sang tên thì bị bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đang thụ án tại Trại giam Thủ Đức. Bà K không biết việc A sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng;
- 01 (một) áo khoác màu xám tay dài;
- 01 (một) quần jean dài màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold, dung lượng 64GB, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra.

Tại cơ quan điều tra – Công an Quận 3, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 16/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm b, s, khoản 1, Điều 51; điểm d, i khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo A từ 4 (bốn) đến 5 (năm) năm tù cộng thêm thời hạn tù chưa chấp hành của bản án số 48/2018/HSST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo A.

Người bị hại bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị hại đã nhận 8.000.000 đồng bồi thường từ gia đình của bị cáo và không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29/9/2019, A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59C1-254.99 đến trước nhà số 144C Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3 cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng trị giá 8.200.000 đồng của bà N.

Bị cáo A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi sử dụng xe gắn máy để cướp giật tài sản, thuộc trường hợp định khung tăng nặng “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có độ tuổi còn trẻ, nhưng đã có 01 tiền án, ngày 28/12/2017, bị Công an Quận 4 bắt về tội “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm tù giam, đến ngày 15/8/2019 được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Như vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để xử phạt bị cáo theo khung hình phạt quy định tại điểm d, i khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật. Hành vi cướp giật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với thủ đoạn táo bạo, liều lĩnh, công khai nơi đường phố đông người qua lại đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây nguy hiểm cho người những người tham gia giao thông khác. Ngày 31/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 324/2019/HSST-QĐ về việc tha tù trước thời hạn có điều kiện cho bị cáo, thời gian thử thách còn lại là 01 (một) năm 13 (mười ba) ngày, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày 15/8/2019. Trong thời gian thử thách, ngày 29/9/2019, bị cáo phạm tội mới, nên buộc bị cáo phải chấp hành phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án số 48/2018/HSST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và tổng hợp hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng xem xét tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, và bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả ” theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận 8.000.000 đồng bồi thường của gia đình bị cáo và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh biển số 59C1-254.99, số máy: NF110ME0049042, số khung: NF110M0049042. Bà K không biết việc A sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Do đó, cần trao trả 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh biển số 59C1- 254.99 cho bà K là chủ sở hữu hợp pháp, là phù hợp với điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng (Gold), dung lượng 64GB, số Imei: 353121100122180 và 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác màu xám tay dài; 01 (một) quần jean dài màu đen là vật dụng cá nhân của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, do đó, cần trả lại cho bị cáo, là phù hợp với điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Căn cứ điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm d, i khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo A 3 (ba) năm 5 (năm) tháng 17 (mười bảy) ngày tù.

Căn cứ Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 13 (mười ba) ngày tù chưa chấp hành của Bản án số 48/2018/HSST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 30/9/2019.

3. Các biện pháp tư pháp:

3.1. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh biển số 59C1-254.99, số máy: NF110ME0049042, số khung: NF110M0049042 cho bà Nguyễn Thị Kim Anh là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng (Gold), dung lượng 64GB, số Imei: 353121100122180 và 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác màu xám tay dài; 01 (một) quần jean dài màu đen cho bị cáo A.

(Các tài sản trên được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 216/CSĐT-HS ngày 10/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3).

3.2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận 8.000.000 đồng bồi thường của gia đình bị cáo và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Buộc bị cáo A phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.3;
- Sở Tư pháp;
- PC53-CATP.HCM
- Công an Q.3;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Bửu Tịnh